

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày..... của Hiệu trưởng trường
Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

Tên tiếng Anh: BUSINESS ENGLISH

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Mã số: **7220201**

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUI

Tp. Hồ Chí Minh, 2022

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

Mã ngành: 7220201

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUI

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

(Ban hành tại Quyết định số...../QĐ-ĐHSPKT ngày.....thángnăm.....của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Thời gian đào tạo: 4 năm..

2. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp phổ thông trung học

3. Thang điểm, Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thang điểm: 10

Quy trình đào tạo: Theo quyết định số 1727/QĐ – ĐHSPKT ngày 06/9/2021 của trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Điều kiện tốt nghiệp:

Điều kiện chung: Theo quyết định số 1727/QĐ – ĐHSPKT ngày 06/9/2021 của trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Điều kiện của chuyên ngành: không có

4. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Mục đích (Goals)

Theo Luật Giáo dục của Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mục tiêu giáo dục là đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vậy nên, chương trình đào tạo ngành Anh văn Thương mại có mục tiêu phát triển người học cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực thực tiễn lẫn ý thức trách nhiệm đối với xã hội.

Mục tiêu đào tạo (Objectives)

Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực:

1. Ứng dụng hệ thống kiến thức cơ bản về chính trị - pháp luật và khoa học xã hội - nhân văn và ngành Anh văn Thương mại.
2. Hình thành và vận dụng tri thức mới dựa trên kỹ năng phân tích và tư duy phê phán.
3. Phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường nghề nghiệp.
4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận dụng kiến thức, công nghệ mới trong ngành Anh văn Thương mại.

Chuẩn đầu ra (Program outcomes)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	Ứng dụng hệ thống kiến thức cơ bản về chính trị - pháp luật và khoa học xã hội - nhân văn và ngành Anh văn Thương mại.	
1.1.	Vận dụng kiến thức cơ bản về lịch sử - triết học, pháp luật, quản lý nhà nước và tâm lý học kinh doanh vào việc tiếp thu khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và nhu cầu học tập ở trình độ cao hơn.	3
1.2.	Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ Anh và Anh văn Thương mại cũng như kiến thức cơ bản giao tiếp liên văn hóa.	3
2.	Hình thành và vận dụng tri thức mới dựa trên kỹ năng phân tích và tư duy phê phán.	
2.1.	Vận dụng các kỹ năng ngôn ngữ và kiến thức của ngành thương mại vào các hoạt động kinh doanh.	3
2.2.	Tổng hợp, phân tích, sàng lọc thông tin và ứng dụng tri thức mới vào các hoạt động kinh doanh	4
3.	Phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường nghề nghiệp.	
3.1.	Phát triển kỹ năng giao tiếp và ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường công tác đa văn hóa.	4
3.2.	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình trong môi trường học tập và nghề nghiệp.	4
4.	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận dụng kiến thức, công nghệ mới trong ngành Anh văn Thương mại.	

4.1.	Hình thành ý tưởng và lập kế hoạch các hoạt động cải tiến trong kinh doanh.	4
4.2	Triển khai kế hoạch và đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động cải tiến trong kinh doanh	5
4.3	Đánh giá tính hiệu quả của công nghệ và sử dụng hợp lý các công nghệ đó trong hoạt động kinh doanh.	5

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 132 tín chỉ

(không bao gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

6. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		36
A. Khối kiến thức bắt buộc		33
I. Lý luận chính trị + Pháp luật		13
1	Triết học Mác-Lênin	3
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
6	Pháp luật đại cương	2
II. Khoa học XH & NV		17
1	Nhật ngữ 1 hoặc Tiếng Trung 1	3
2	Nhật ngữ 2 hoặc Tiếng Trung 2	3
3	Nhật ngữ 3 hoặc Tiếng Trung 3	3
4	Quản lí Hành chính Nhà nước trong Giáo dục	2
5	Lịch sử Văn minh Thế giới	3
6	Tâm lý học kinh doanh	3
III. Nhập môn ngành		3 (2+1)
B. Khối kiến thức tự chọn		3
IV. Tin học		3
1	Nhập môn lập trình Python	3
V. Khác (các khoa đề xuất)		
C. Khối kiến thức GDTC + GDQP		
VI. Giáo dục thể chất		
1	Giáo dục thể chất 1	1
2	Giáo dục thể chất 2	1
3	Giáo dục thể chất 3	3

VII. Giáo dục quốc phòng	165 tiết
KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP	96
Cơ sở nhóm ngành và ngành	80
Cơ sở ngành	
Chuyên ngành	
Thí nghiệm, thực tập, thực hành	7
Trong đó, thực tập tốt nghiệp	
Khóa luận	9

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần bắt buộc)

A – Phần bắt buộc

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LLCT130105	Triết học Mác – Lênin	3	
2.	LLCT120205	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	LLCT130105(MHT)
3.	LLCT120405	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LLCT130105(MHT)
4.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LLCT130105(MHT)
5.	LLCT220514	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LLCT130105(MHT) LLCT120205(MHT) LLCT120405(MHT) LLCT120314(MHT)
6.	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
7.	JAPA130138	Nhật ngữ 1	3	
	CHIN130138	Tiếng Trung 1		
8.	JAPA230238	Nhật ngữ 2	3	JAPA 130138(MHT)
	CHIN230238	Tiếng Trung 2		CHIN130138(MHT)
9.	JAPA330338	Nhật ngữ 3	3	JAPA 230238(MHT)
	CHIN330338	Tiếng Trung 3		CHIN230238(MHT)
10.	IEAL230137	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh	3(2+1)	
11.	INPY131685	Nhập môn lập trình Python	3	
12.	BUPS230137	Tâm lý học kinh doanh	3	
13.	PSEM320391	Quản lý Hành chính Nhà nước trong Giáo dục	2	
14.	HIST230338	Lịch sử văn minh thế giới	3	
Tổng			36	

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở nhóm ngành và ngành

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	PHON130136	Phonetics and Phonology	3	
	MOSY230236	Morphology and Syntax		
2.	SEMA230236	Semantics	3	PHON130136(MHT) MOSY230236(MHT)
3	BRST330336	Nghiên cứu văn hóa Anh	3	WRIT 230235(MHT)
	AMST330336	Nghiên cứu Văn Hóa Mỹ		
	ASST330336	Đông Nam Á học		
4.	LISP240135	Pre- intermediate Listening and Speaking	4	
5.	LISP240235	Intermediate Listening and Speaking	4	LISP240135(MHT)
6.	LISP340335	Upper-inter Listening and Speaking	4	LISP240235(MHT)
7.	LISP430435	Advanced Listening and Speaking	3	LISP340335(MHT)
8.	WRIT230135	Basic Writing	3	
9.	WRIT330235	Academic Writing	3	WRIT230135(MHT)
10.	READ230135	Intermediate Reading	3	
Tổng			33	

7.2.2.a Kiến thức chuyên ngành (cho các học phần lý thuyết và thí nghiệm)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
Chuyên ngành ...				
1.	EIBC330237	English for International Business Contracts	3	READ230135(MHT) LISP340335(MHT) WRIT330235(MHT)
2.	ENBC330137	English for Business Communication	3	READ230135(MHT) LISP240235(MHT) WRIT330235(MHT)
3.	ENBC330537	Tiếng Anh Thư tín Thương mại	3	READ230135(MHT) LISP340335(MHT) WRIT330235(MHT)

4.	EBNP330337	Tiếng Anh trong đàm phán và thuyết phục trong kinh doanh	3	READ230135(MHT) LISP240235(MHT) WRIT330235(MHT)
5.	ENFI330437	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	3	READ230135(MHT) LISP240235(MHT) WRIT330235(MHT)
6.	REME430737	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	READ230135(MHTQ) WRIT330235(MHTQ) PREC330237(MHT) PRAC330337(MHT) PRMA330437(MHT)
7.	ADDT330336	Dịch Thuật Văn Bản Hành Chính	3	READ230135(MHT)
8.	COIN330436	Dịch nối tiếp	3	LISP430435(MHT)
Tổng			24	
<i>Chuyên ngành ...</i>				
1.	PREC330237	Nguyên Lý Kinh tế	3	READ230135(MHT) LISP430335(MHT) WRIT330235(MHT)
2.	PRAC330337	Nguyên Lý kế toán	3	READ230135(MHT) LISP430335(MHT) WRIT330235(MHT)
3.	PRMA330437	Nguyên Lý Marketing	3	READ230135(MHT) LISP430335(MHT) WRIT330235(MHT)
4.	ENTR430537	Khởi nghiệp Kinh doanh	3	READ230135(MHT) LISP430335(MHT) WRIT330235(MHT)
5.	INLO431037	Logistics quốc tế	3	READ230135(MHT) LISP430335(MHT) WRIT330235(MHT)
6.	ELCO431337	Thương mại điện tử	3	READ230135(MHT) LISP430335(MHT) WRIT330235(MHT)
7.	BAOP431737	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	3	

				READ230135(MHT) LISP430435(MHT) WRIT330235(MHT)
	INAN431137	Phân tích đầu tư	3	READ230135(MHT) LISP430435(MHT) WRIT330235(MHT)
	INCB431237	Giao tiếp liên văn hóa trong thương mại	3	READ230135(MHT) LISP430435(MHT) WRIT330235(MHT)
8.	SSBU320837	Chuyên đề doanh nghiệp	2	
Tổng			23	

7.2.2.b Kiến thức chuyên ngành (các học phần thực hành xưởng, thực tập công nghiệp)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
<i>Chuyên ngành ...</i>				
1.	INTE470937	Thực tập tốt nghiệp	7	ENTR430537(MHT) ELCO431337(MHT)
Tổng			7	

7.2.3. Tốt nghiệp (Sinh viên chọn một trong ba hình thức sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
	THES491437	Khóa luận	9	WRIT330235(MHTQ) REME430737(MHTQ) ENTR430537(MHTQ)
Hoặc			9	
1.	PROJ461537	Project	6	WRIT330235(MHTQ) ENTR430537(MHTQ) ELCO431337(MHTQ)
2.	MARE431637	Nghiên cứu Marketing	3	
Hoặc			9	
1.	PRAG430436	Ngữ dụng học	3	SEMA230236(MHT)
2.	MARE431637	Nghiên cứu Marketing	3	WRIT330235(MHTQ) ENTR430537(MHTQ) ELCO431337(MHTQ)

3.	HURM430637	Quản trị nguồn nhân lực	3	READ230135(MHT) LISP430435(MHT) WRIT330235(MHT)
Tổng			9	

B – Phần tự chọn:

Kiến thức giáo dục đại cương (Sinh viên chọn 03 trong các môn học sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	JAPA 130138	Nhật Ngữ 1	3	
	CHIN 130138	Tiếng Trung 1		
2	JAPA 230238	Nhật ngữ 2	3	JAPA130138 (MHT) CHIN130138 (MHT)
	CHIN 230238	Tiếng Trung 2		
3	JAPA 330338	Nhật ngữ 3	3	JAPA230238 (MHT) CHIN230238 (MHT)
	CHIN 330338	Tiếng Trung 3		

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (Sinh viên chọn 2 trong các môn học sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	PHON130136	Phonetics and Phonology	3	
	MOSY230236	Morphology and Syntax		
2	BRST330336	Nghiên cứu văn hóa Anh	3	WRIT330235(MHT)
	AMST330336	Nghiên cứu văn hóa Mỹ		WRIT330235(MHT)
	ASST330336	Đông Nam Á học		WRIT330235(MHT)

Kiến thức chuyên ngành (Sinh viên chọn 1 học phần theo chuyên ngành của mình)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	INCB431237	Giao tiếp liên văn hóa trong thương mại	3	READ230135(MHT) LISP430335(MHT) WRIT330235(MHT)
	BAOP431737	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	3	READ230135(MHT) LISP430335(MHT) WRIT330235(MHT)
	INAN431137	Phân tích đầu tư	3	READ230135(MHT) LISP430335(MHT) WRIT330235(MHT)

C – Kiến thức liên ngành:

Sinh viên có thể chọn 6 tín chỉ liên ngành để thay thế cho các môn học chuyên ngành trong phần tự chọn:

- Xem danh sách các môn học được đề xuất trong phần Phụ lục, hoặc
- Sinh viên có thể tự chọn các môn học nằm ngoài danh sách được đề xuất trên tinh thần các môn học hỗ trợ hướng phát triển nghề nghiệp sau này. SV nên nhờ tư vấn thêm từ Ban tư vấn để có sự lựa chọn phù hợp.

D – Các môn học MOOC (Massive Open Online Courses):

Nhằm tạo điều kiện tăng cường khả năng tiếp cận với các chương trình đào tạo tiên tiến, SV có thể tự chọn các khóa học online đề xuất trong bảng sau để xét tương đương với các môn học có trong chương trình đào tạo:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn học được xét tương đương MOOC (đường link đăng ký)
1.	ENTR430537	Khởi nghiệp Kinh doanh	3	https://www.coursera.org/learn/entrepreneurial-thinking
2.	HURM430637	Quản trị nguồn nhân lực	3	https://www.coursera.org/learn/human-resources-management-capstone
Tổng			6	

8. Kế hoạch giảng dạy

Các môn không xếp vào kế hoạch giảng dạy, Phòng Đào tạo sẽ mở lớp trong các học kỳ để sinh viên tự lên kế hoạch học tập:

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
2	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3	
3	LLCT120205	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	LLCT130105(MHT)
4	LLCT120405	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LLCT130105(MHT)
5	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LLCT130105(MHT)
6	LLCT220514	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LLCT130105(MHT) LLCT120205(MHT) LLCT120405(MHT) LLCT120314(MHT)

Học kỳ 1:

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
2.	INPY131685	Nhập môn lập trình Python	3	
3.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
4.	READ230135	Intermediate Reading	3	

5.	WRIT230135	Basic Writing	3	
6.	LISP240135	Pre- intermediate Listening and Speaking	4	
7.	IEAL230137	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh	3(2+1)	
Tổng			19	

Học kỳ 2:

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	JAPA130138	Nhật ngữ 1	3	
	CHIN130138	Tiếng Trung 1		
2	LISP240235	Intermediate Listening and Speaking	4	LISP240135(MHT)
3	WRIT330235	Academic Writing	3	WRIT230135(MHT)
4	BUPS230137	Tâm lý học kinh doanh	3	
5	PSEM320391	Quản lý hành chính nhà nước trong giáo dục	2	
6	HIST230338	Lịch sử văn minh thế giới	3	
7	LLCT130105	Triết học Mác-Lênin	3	
Tổng			21	

Học kỳ 3:

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	JAPA230238	Nhật ngữ 2	3	JAPA130138(MHT)
	CHIN230238	Tiếng Trung 2		CHIN130138(MHT)
2	EBNP330337	Tiếng Anh trong đàm phán và thuyết phục trong kinh doanh	3	READ230135(MHT) LISP240235(MHT) WRIT330235(MHT)
3	ENBC330137	English for Business Communication	3	READ230135(MHT) LISP240235(MHT) WRIT330235(MHT)
4	ENFI330437	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính	3	READ230135(MHT) LISP240235(MHT) WRIT330235(MHT)
5	LISP340335	Upper-intermediate Listening and Speaking	4	LISP240235(MHT)
6	MOSY230236	Morphology and Syntax	3	
	PHON130136	Phonetics and Phonology		
Tổng			19	

Học kỳ 4:

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước,
-----	-------	--------	-------	--------------

				MH tiên quyết
1	JAPA330338	Nhật ngữ 3	3	JAPA230238(MHT)
	CHIN330338	Tiếng Trung 3		CHIN230238(MHT)
2	LISP430435	Advanced Listening and Speaking	3	LISP340335(MHT)
3	SEMA230236	Semantics	3	PHON130136(MHT) hoặc MOSY230236(MHT)
4	EIBC330237	English for International Business Contracts	3	READ230135(MHT) LISP340335(MHT) WRI330235(MHT)
5	ENBC330537	Tiếng Anh thư tín thương mại	3	READ230135(MHT) LISP340335(MHT) WRIT330235(MHT)
6	BRST330336	Nghiên cứu văn hóa Anh	3	WRIT330235(MHT)
	AMST330336	Nghiên cứu văn hóa Mỹ		
	ASST330336	Đông Nam Á học		
Tổng			18	

Học kỳ 5:

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	PREC330237	Nguyên lý Kinh tế	3	READ230135(MHT) LISP430435(MHT) WRIT330235(MHT)
2.	PRAC330337	Nguyên lý Kế toán	3	READ230135(MHT) LISP430435(MHT) WRIT330235(MHT)
3.	PRMA330437	Nguyên lý Marketing	3	READ230135(MHT) LISP430435(MHT) WRIT330235(MHT)
4.	ADDT330336	Dịch thuật văn bản hành chính	3	READ230135(MHT)
5.	COIN330436	Dịch nối tiếp	3	LISP430435(MHT)
Tổng			15	

Học kỳ 6:

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	BAOP431737	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	3	READ230135(MHT) LISP430435(MHT) WRIT330235(MHT)
	INAN431137	Phân tích đầu tư		
	INCB431237	Giao tiếp liên văn hóa trong thương mại		
2.	ENTR430537	Khởi nghiệp kinh doanh	3	READ230135(MHT) LISP430435(MHT) WRIT330235(MHT)

3.	INLO431037	Logistics quốc tế	3	READ230135(MHT) LISP430435(MHT) WRIT330235(MHT)
4.	ELCO431337	Thương mại điện tử	3	READ230135(MHT) LISP430435(MHT) WRIT330235(MHT)
5.	REME430737	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	READ230135(MHTQ) WRIT330235(MHTQ) PREC330237(MHT) PRAC330337(MHT) PRMA330437(MHT)
6.	SSBU320837	Chuyên đề doanh nghiệp	2	
Tổng			17	

Học kỳ 7:

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	INTE470937	Thực tập tốt nghiệp	7	ELCO431337 (MHT) ENTR430537(MHT)
Tổng			7	

Học kỳ 8:

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	THES491437	Khóa luận	9	WRIT330235(MHTQ) REME430737(MHTQ) ENTR430537(MHTQ) ELCO431337 (MHTQ)
		Hoặc		
2	PROJ461537	Project	6	WRIT330235(MHTQ) ENTR430537(MHTQ) ELCO431337 (MHTQ)
	MARE431637	Nghiên cứu Marketing	3	
		Hoặc		
3	PRAG430436	Ngữ dụng học	3	SEMA230236(MHT)
	MARE431637	Nghiên cứu Marketing	3	
	HURM430637	Quản trị nguồn nhân lực	3	READ230135(MHT) LISP340335(MHT) WRIT330235(MHT)
Tổng			9	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Tiếng Nhật 1 (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngữ Anh ĐHSPKT ở học kỳ 3 nhằm giới thiệu một ngoại ngữ mới với tư cách là ngoại ngữ 2. Bên cạnh đó, học phần này còn hướng đến việc phát triển khả năng sử dụng tiếng Nhật sơ cấp trong giao tiếp của sinh viên giúp các em trang bị thêm kỹ năng tiếp cận với một ngoại ngữ mới. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể sử dụng được tiếng Nhật sơ cấp trong các tình huống giao tiếp đơn giản như: giới thiệu về bản thân, chào hỏi, giới thiệu về gia đình, nói về món ăn yêu thích; đọc được thực đơn và gọi món.

9.2 Tiếng Nhật 2 (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Tiếng Nhật 1

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngữ Anh ĐHSPKT ở học kỳ 4 nhằm nâng cao trình độ tiếng Nhật của sinh viên đã hoàn thành học phần Nhật ngữ 1. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng mở rộng cách giao tiếp cơ bản liên quan đến các chủ đề trong cuộc sống như nhà ở, cuộc sống, sở thích...

9.3 Tiếng Nhật 3 (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Tiếng Nhật 2

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm thứ ba chuyên ngữ Anh ĐHSPKT ở học kỳ 5 nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ của sinh viên đã hoàn thành học phần Nhật ngữ 2. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng giao tiếp hầu hết các tình huống sinh hoạt hằng ngày như đi lại bằng cách nào, nói về nơi nổi tiếng, nói về đồ yêu thích, cách nói khi mua đồ, nói về du lịch...

9.4 Tiếng Trung 1 (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngữ Anh ĐHSPKT TPHCM ở học kỳ 1 nhằm giới thiệu một ngoại ngữ mới với tư cách là ngoại ngữ 2. Học phần Tiếng Trung 1 học từ bài 1 – bài 10 Giáo trình Chuẩn HSK1 + sách bài tập HSK1 do Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh xuất bản. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về thanh mẫu, vận mẫu, kết cấu âm tiết, thanh điệu, biến

điều...giúp người học có thể hiểu và nắm rõ toàn diện ngữ âm trong tiếng Trung, các kết cấu cơ bản của chữ Hán và quy tắc viết chữ Hán. Ngoài ra, sau khi học hết học phần này sinh viên có thể vận dụng tiếng Trung để chào hỏi, tạm biệt, xin lỗi, cảm ơn, mua sắm, hỏi thăm, giao lưu... ở trình độ cơ bản tương ứng với mục tiêu của học phần tương đương trình độ tiền HSK 1.

9.5 Tiếng Trung 2 (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Tiếng Trung 1

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngữ Anh ĐHSPKT TPHCM ở học kỳ 2 nhằm nâng cao trình độ tiếng Trung của sinh viên đã hoàn thành phần tiếng Trung 1. Học phần Tiếng Trung 2 gồm 5 bài cuối trong Giáo trình Chuẩn HSK 1 và 5 bài đầu trong Giáo trình Chuẩn HSK 2 do ĐH ngôn ngữ Bắc Kinh xuất bản. Là học phần cung cấp kiến thức cơ bản trong giao tiếp tiếng Trung về cách hỏi giờ, hỏi thời tiết, món ăn, mua sắm. Sau khi học hết học phần này sinh viên có thể vận dụng các tiếng Trung để trả lời và đối thoại theo chủ đề tương ứng với trình độ CDR của học phần tương đương trình độ HSK 1 và tiền HSK 2.

9.6 Tiếng Trung 3 (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Tiếng Trung 2

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngữ Anh ĐHSPKT TP.HCM ở học kỳ 1 nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ của sinh viên đã hoàn thành học phần tiếng Trung 2. Học phần Tiếng Trung 3 gồm 10 bài cuối trong Giáo trình Chuẩn HSK2 + sách bài tập HSK2 do Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh xuất bản. Là học phần cung cấp kiến thức cơ bản trong cuộc sống như cách hỏi tuổi tác, nhà ở, công việc chỗ làm việc, vui chơi giải trí. Kết thúc học phần này sinh viên có thể vận dụng tiếng Trung để giao tiếp, đối thoại theo chủ đề tương ứng với trình độ CDR tương đương trình độ HSK 2.

9.7 Lịch sử văn minh thế giới (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm 2 bậc Đại học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử hình thành, quá trình phát triển và một số thành tựu nổi bật về văn hóa, khoa học - kỹ thuật... của các nền văn minh nổi bật thời kì cổ trung đại ở phương Đông như Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa và ở phương Tây như Hy Lạp, La Mã, các nước Tây Âu. Từ những kiến thức nền tảng về lịch sử phát triển và sự tiến bộ của nhân loại giúp sinh viên có thái độ tích cực cầu tiến, phát huy khả năng sáng tạo, tăng cường niềm đam mê khám phá, trau dồi, tích lũy kiến thức, kỹ năng để thành công. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp hỗ trợ cho sinh viên hình thành và rèn luyện một số kỹ năng học tập tích cực như: kỹ năng tìm kiếm tài liệu tham khảo, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm.

9.8 Đọc Hiểu – Trình Độ Trung Cấp (Intermediate Reading) (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học tiên quyết: không

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ tiếng Anh năm thứ nhất đạt được năng lực đọc ở trình độ trung cấp (B1). Học phần hỗ trợ kỹ năng đoán nghĩa của từ thông qua ngữ cảnh (trang bị từ vựng mới cho người đọc trước khi vào bài đọc chính và củng cố thêm từ vựng cho người đọc sau khi kết thúc tất cả quá trình đọc). Ngoài ra, các hình thức bài tập đa dạng giúp tăng cường kỹ năng đọc lấy ý chính, đọc lấy thông tin chi tiết, và kỹ năng đọc hiểu nhanh thông qua việc xác định “key words – những từ thể hiện chủ đề chính của bài đọc”. Sau khóa học, sinh viên có khả năng vận dụng biểu đồ để giúp đọc hiểu bài đọc dễ dàng. Học phần cũng giúp sinh viên phát triển tư duy logic, sáng tạo và khả năng suy luận.

9.9 Viết Tiếng Anh Căn Bản (Basic Writing) (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học tiên quyết: không

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên luyện viết các loại câu tiếng Anh căn bản và các thể loại đoạn văn khác nhau. Cụ thể, mỗi đơn vị bài học sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng diễn đạt ý tưởng hiệu quả và phù hợp với chủ đề, thể loại, và đối tượng người đọc. Bên cạnh đó, các vấn đề ngữ pháp sinh viên thường gặp phải khi viết câu, cách kết hợp từ vựng và sử dụng dấu câu để viết câu một cách hiệu quả cũng được lồng ghép vào các đơn vị bài học. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng để giúp sinh viên viết một đoạn văn mang tính học thuật với ba thành phần bao gồm câu chủ đề, các câu triển khai ý và câu kết luận. Sau đó, sinh viên tìm hiểu và thực hành viết các loại đoạn văn khác nhau về các chủ đề gần gũi với cuộc sống hiện tại. Thông qua các hoạt động viết và nhận xét cá nhân hoặc theo nhóm, sinh viên được củng cố và hoàn thiện về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng viết câu và viết đoạn văn. Bên cạnh đó, các hoạt động trên lớp, bài tập cá nhân và làm nhóm ở nhà, sinh viên đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.10 Viết Tiếng Anh Học Thuật (Academic Writing) (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Viết Tiếng Anh Căn Bản

Học phần này được thiết kế nhằm rèn luyện và củng cố kỹ năng viết luận tiếng Anh của sinh viên dựa trên nền tảng kiến thức của khóa học viết tiếng Anh căn bản. Thông qua việc phân tích bố cục của một đoạn văn, khóa học tạo câu nối, giúp sinh viên thấy được sự tương quan giữa viết một đoạn văn và viết một bài luận. Từ đó, sinh viên học cách phát triển một đoạn văn thành một bài luận chặt chẽ đủ ba phần: mở bài, thân bài, và kết bài. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức và kỹ năng để thành công trong việc thực hành viết bốn loại bài luận trên các thể loại: miêu tả, so sánh và đối chiếu, nguyên nhân và kết quả, phân loại. Bên cạnh đó, sinh viên được tạo cơ hội để phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động thảo luận cho ý kiến và chia sẻ những trải nghiệm của bản thân. Đồng thời, các hoạt động viết cá nhân và nhóm cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.11 Nghe -nói trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate listening-speaking) (4 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 4 (4/0/8)

Môn học tiên quyết: không

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên Anh đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp (A2). Học phần này cung cấp cho sinh viên từ vựng, ngữ pháp, kiểu mẫu phát âm và kiến thức nền tảng về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống và công việc thường ngày. Học phần này còn chú trọng phát triển kỹ năng nghe, cụ thể là xác định được ý chính và chi tiết trong các bài nói ngắn, các đoạn hội thoại và xây dựng khả năng giao tiếp tự tin, giải thích vấn đề, trình bày ý kiến và tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm. Bên cạnh đó, thông qua học phần này, sinh viên không những phát triển kỹ năng nghe nói mà còn hình thành kỹ năng tự học, lập luận, tư duy có hệ thống và sáng tạo, làm tiền đề cho việc phát triển năng lực tư duy, giao tiếp cần thiết trong tương lai.

9.12 Nghe -nói trình độ trung cấp (intermediate listening-speaking) (4 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 4 (4/0/8)

Môn học trước: Nghe-Nói Trình Độ Tiền Trung Cấp

Môn học tiên quyết: không

Học phần này nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ trung cấp (B1+). Cụ thể, sinh viên có thể nắm bắt được các chiến lược nghe - nói (nghe lấy ý chính và chi tiết) và có khả năng nghe hiểu được về các chủ đề quen thuộc thường gặp tại nơi làm việc, trường học, trò tiêu khiển, sở thích cá nhân, miêu tả kinh nghiệm, ước mơ, sau đó thảo luận, đưa ra lí do và giải thích ý kiến về những vấn đề liên quan tới bài nghe. Ngoài ra, sinh viên cũng mở rộng kiến thức nền và vốn từ vựng thông qua các chủ đề được học. Đồng thời, những kỹ năng được rèn luyện trong quá trình học như suy luận, tổng hợp, thuyết trình, làm việc nhóm, chiến lược làm bài thi giúp người học phát triển tư duy cũng như kỹ năng học ngoại ngữ.

9.13 Nghe-nói trình độ trên trung cấp (Upper-intermediate listening-speaking) (4 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 4 (4/0/8)

Môn học trước: Nghe-Nói Trình Độ Trung Cấp

Môn học tiên quyết: không

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ cận trên trung cấp (B1⁺). Cụ thể, sinh viên có thể nghe hiểu các bài phát thanh và các bài giảng ngắn, đồng thời ghi chú khi nghe, sau đó thảo luận hoặc tranh luận về các vấn đề được đề cập trong bài nghe. Thông qua các hoạt động dựa trên nhiệm vụ và phương pháp dạy lấy người học làm trung tâm, sinh viên đồng thời phát triển các kỹ năng như suy luận, phân tích, tổng hợp, giải quyết tình huống, cá nhân hóa, phân biệt ngôn ngữ, làm bài thi, làm việc nhóm, tư duy phê phán và kỹ năng học ngoại ngữ, giúp người học thành công trong môi trường đại học và trong cuộc sống sau này. Các chủ đề đa dạng giúp sinh viên hình thành thái độ có chọn lọc và mang tính xây dựng đối với các giá trị về học thuật lẫn kinh tế - xã hội.

9.14 Nghe -Nói Trình Độ Nâng Cao (Advanced Listening-Speaking) (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Nghe-Nói Trình Độ trên Trung Cấp

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên Anh đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ trên trung cấp (B2+) đến nâng cao (C1). Cụ thể, sinh viên có thể nghe hiểu các bài giảng, bài nói và thảo luận có tranh luận về các chủ đề học thuật, khoa học xã hội và khoa học tự nhiên ít quen thuộc, đồng thời thông qua bài nghe phát triển tư duy phản biện để có thể suy luận, phân tích, tổng hợp, đánh giá, tranh luận và giải quyết tình huống. Ngoài ra, sinh viên cũng được cung cấp các kiến thức nâng cao về từ vựng, phát âm và ngôn ngữ chức năng để tăng độ chính xác và nhuần nhuyễn khi sử dụng tiếng Anh trong các buổi thảo luận nhóm, tranh luận, thuyết trình đưa thông tin, thuyết minh dự án, thuyết trình đề thuyết phục, thương lượng hoặc giải quyết mâu thuẫn. Khóa học cũng cung cấp một số kỹ năng học cần thiết như cách làm việc nhóm, cách nghe hiểu các bài giảng dài, cách làm bài thi và nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tư duy phản biện.

9.15 Phonetics - Phonology (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học hệ thống ngữ âm và âm vị tiếng Anh, hệ thống phiên âm quốc tế IPA; giúp sinh viên phân biệt được sự khác nhau giữa cách viết, ngữ âm và âm vị của tiếng Anh và tiếng Mỹ. Đồng thời, học phần cung cấp cho người học kiến thức và bài tập về trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu. Kết thúc học phần người học có khả năng phát âm đúng các âm, từ, các câu, các mẫu hội thoại ngắn và sử dụng ngữ điệu theo chuẩn của người Anh.

9.16 Morphology & Syntax (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về hình thái học và cú pháp học trong hệ thống các môn ngôn ngữ học. Hình thái học giúp người học hiểu về cấu trúc từ và các đơn vị ý nghĩa khác của từ trong khi Cú pháp học đề cập đến cấu trúc câu gồm cách thức từ tạo thành cụm từ, cụm từ tại thành mệnh đề và câu, cách thức mệnh đề kết hợp tạo thành câu phức. Do vậy, sự kết hợp của Hình thái học và Cú pháp học đã tạo nên ngữ pháp của một ngôn ngữ. Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để miêu tả và phân tích một ngôn ngữ, cụ thể là tiếng Anh, và tạo tiền đề cho các học phần kỹ năng

Biên – Phiên dịch trong các học kỳ sau.

9.17 Administrative Document Translation (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Đọc hiểu-trình độ trung cấp

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thuật ngữ sử dụng trong các văn bản, giấy tờ hành chính tại Việt Nam và quốc tế. Từ đó, người học sẽ được trang bị kỹ thuật dịch các tài liệu hành chính như hợp đồng đơn giản, một bộ luật mới, một nghị định, thông tư mới hay một hồ sơ các điều luật quốc tế.

9.18 Consecutive Interpretation (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Nghe-nói trình độ nâng cao

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến về các loại hình dịch thuật. Thông qua học phần này, sinh viên được thực hành một số kỹ năng cơ bản như ghi chép và ghi nhớ... Sinh viên thực hành sử dụng kỹ năng dịch này thông qua việc dịch các bản tin ngắn liên quan chủ đề môi trường, xã hội và kinh tế.

9.19 Semantics (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Phonetics – Phonology và Morphology & Syntax

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Ngữ nghĩa học tiếng Anh cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa trong tiếng Anh ở cấp độ từ, cấp độ câu và mối quan hệ giữa các loại ngữ nghĩa. Đây là môn học nghiên cứu về mặt nét nghĩa của các đơn vị ngữ nghĩa; nghiên cứu các loại nghĩa, cấu trúc câu và sự thay đổi nét nghĩa của từ. Đồng thời môn học cũng phần nào giới thiệu nghiên cứu sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp xã hội. Qua môn học, sinh viên có khả năng nhận biết và kiến tạo chuỗi từ chuyên tải ý nghĩa đồng thời biết cách kết hợp những đơn vị ngữ nghĩa thành những tổ hợp nghĩa lớn hơn trong giao tiếp.

9.20 British Studies (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Academic Writing

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho người học kiến thức về văn hóa và khái quát văn học của quốc gia có tầm ảnh hưởng lớn đối với thế giới, Vương quốc Anh. Về khía cạnh văn hóa, người học sẽ được giới thiệu khái quát về những yếu tố tác động lên quá trình hình thành, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa như: địa lý, lịch sử và chính trị. Qua hoạt động phân tích các yếu tố này, sinh viên sẽ đưa ra những nhận định mang tính phản biện về các đặc trưng văn hóa Anh và nhờ đó có thể hiểu rõ và giải thích được các hiện tượng văn hóa tại các quốc gia có giao lưu và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa này. Về khía cạnh văn học, người học sẽ được giới thiệu khái quát về các tác phẩm và tác giả văn học nổi bật cùng bối cảnh lịch sử của tác phẩm. Dựa trên kiến thức về văn hóa và văn học, người học sẽ được thực hành dịch một số đoạn ngắn trong các tác phẩm để có thể hiểu được ngôn ngữ đặc trưng của văn học và có kỹ năng biên dịch các tác phẩm văn học.

9.21 American Studies (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Academic Writing

Môn học tiên quyết: Không

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về văn hóa và khái quát văn học của quốc gia có tầm ảnh hưởng lớn đối với thế giới, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Về khía cạnh văn hóa, người học sẽ được giới thiệu khái quát về những yếu tố tác động lên quá trình hình thành, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa như: địa lý, lịch sử và chính trị. Qua hoạt động phân tích các yếu tố này, sinh viên sẽ đưa ra những nhận định mang tính phản biện về các đặc trưng văn hóa Mỹ và nhờ đó có thể hiểu rõ và giải thích được các hiện tượng văn hóa tại các quốc gia có giao lưu và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa này. Về khía cạnh văn học, người học sẽ được giới thiệu khái quát về các tác phẩm và tác giả văn học nổi bật cùng bối cảnh lịch sử của tác phẩm. Dựa trên kiến thức về văn hóa và văn học, người học sẽ được thực hành dịch một số đoạn ngắn trong các tác phẩm để có thể hiểu được ngôn ngữ đặc trưng của văn học và có kỹ năng biên dịch các tác phẩm văn học.

9.22 ASEAN Studies (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Academic Writing

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Biên Phiên dịch kiến thức về quá trình hình thành và phát triển của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Sau khi hoàn thành môn học, người học sẽ có tầm nhìn tổng thể về các mặt kinh tế-lịch sử-văn hóa-chính trị của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

9.23 Pragmatics (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Semantics

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Ngữ dụng học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa trong giao tiếp tiếng Anh, nghĩa của câu và phát ngôn như hàm ngôn, tiền giả định để có thể vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh, có thể hiểu được ý định giao tiếp của người nói trong ngữ cảnh nhất định của hội thoại Anh-Việt.

9.24 Tâm lý học kinh doanh (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn Tâm lý học kinh doanh sẽ giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản để hiểu tâm lý con người – đối tượng quản lý của nhà quản trị, và tâm lý khách hàng. Môn học giới thiệu toàn bộ đời sống tâm lý của cá nhân bao gồm: các quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý với những đặc điểm, quy luật và cơ chế của nó, giúp cho sinh viên ứng dụng vào việc nghiên cứu những vấn đề cơ bản phục vụ cho việc tổ chức sản xuất kinh doanh; quản trị nhân sự; quản trị tài chính; Marketing; đào tạo nhân viên tốt cho doanh nghiệp...

9.25 Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế nhằm giới thiệu cho người học ngành Ngôn Ngữ Anh về ngành Tiếng Anh thương mại và Tiếng Anh biên – phiên dịch, mục tiêu học tập, các chuẩn cần đạt và định hướng nghề nghiệp. Thông qua học phần, người học được cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực thương mại và biên – phiên dịch một cách có hệ thống, khoa học, đầy đủ và chi tiết với các tình huống thực tế. Ngoài ra, người học cũng được giới thiệu các phương pháp và kỹ năng học nói chung và phương pháp học Anh văn nói riêng ở bậc đại học để có được kiến thức tổng quát, các kỹ năng chuyên môn cần thiết, cũng như thái độ về nghề nghiệp tương lai.

9.26 Tiếng Anh Giao Tiếp Thương Mại (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Intermediate Listening-Speaking.

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức, thuật ngữ, các cấu trúc tiếng Anh, kỹ thuật và các kỹ năng cần thiết trong giao tiếp thương mại; giúp người học có thể: trao đổi thông tin trong môi trường thương mại; sử dụng ngôn ngữ phù hợp và tham gia vào các sự kiện, cuộc họp trong môi trường thương mại đạt hiệu quả cao; trình bày, thuyết trình trong các phiên họp hoặc hội nghị. Khóa học cũng giúp người học có cơ hội phát triển kỹ năng trình bày bằng tiếng Anh và dùng các thuật ngữ trong thương mại thông qua các hoạt động trên lớp.

9.27 Tiếng Anh Trong Hợp Đồng Thương Mại Quốc Tế (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Intermediate Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh thương mại những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến Hợp đồng thương mại quốc tế như: các loại hợp đồng trong thương mại quốc tế, điều khoản, luật định có liên quan, v.v. Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cùng với kỹ năng dịch được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học trong môi trường kinh doanh thương mại. Qua đó, sinh viên không những nắm vững kiến thức về tiếng Anh thương mại, phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong môi trường kinh doanh mà còn hiểu biết về chuyên ngành thương mại quốc tế để đọc sách, nghiên cứu và phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

9.28 Tiếng Anh Trong Đàm Phán Và Thuyết Phục Trong Kinh Doanh (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Intermediate Listening-Speaking.

Môn học tiên quyết: không
Môn học song hành: không
Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho người học nền tảng ngôn ngữ và kỹ năng để thực hiện thành công quá trình đàm phán và thương lượng trong bối cảnh kinh doanh. Về mặt ngôn ngữ, học phần giúp người học nắm vững và sử dụng thành thạo các thuật ngữ, cụm từ, cấu trúc và ngôn ngữ, cử chỉ thường được sử dụng trong các cuộc đàm phán như: tìm hiểu và trao đổi thông tin, yêu cầu, xác minh, đề xuất, đồng ý, phản biện, thuyết phục, v.v. Về mặt kỹ năng, thông qua các hoạt động mô phỏng thực tế, thảo luận nhóm, sáng tạo, v.v. người học phát triển được kỹ năng giao tiếp và phân tích tình huống để tìm ra phương hướng thích hợp nhằm đạt được thành công trong đàm phán và thuyết phục.

9.29 Tiếng Anh Chuyên Ngành Tài Chính (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Upper-intermediate Listening-Speaking.

Môn học tiên quyết: không
Môn học song hành: không
Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học các khái niệm, thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến chủ đề tài chính ngân hàng, tài chính kế toán, và tài chính thương mại. Học phần này cũng giúp người học phát triển các kỹ năng giao tiếp cần thiết trong môi trường kinh tế và tài chính.

9.30 Tiếng Anh Thư Tín Thương Mại (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Upper-intermediate Listening-Speaking.

Môn học tiên quyết: không
Môn học song hành: không
Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức, vốn từ vựng chuyên ngành thương mại, văn phong, cấu trúc của một bức thư thương mại, cấu trúc ngữ pháp và thuật ngữ liên quan đến thư từ giao dịch trong lĩnh vực thương mại như: e-mail, thư hỏi hàng và trả lời, thư báo giá, thư chào hàng, thư đặt hàng và thư liên quan đến việc thực hiện đơn đặt hàng, thư khiếu nại... Học phần này cũng giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua các loại thư tín trong lĩnh vực thương mại.

9.31 Giao tiếp liên văn hóa trong thương mại (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không
Môn học song hành: không
Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này trình bày khái quát về lý thuyết giao tiếp liên văn hóa và các nguyên tắc thực hành trong kinh doanh quốc tế. Bằng quan điểm tích hợp, các bài giảng của môn học này sẽ đề cập đến một số chủ đề như giá trị văn hóa và khuôn mẫu tư duy, thể diện và giá trị của nó cũng như các mối quan hệ; tác động của văn hóa đối với giao tiếp ngôn ngữ hoặc phi ngôn ngữ, thương lượng

liên văn hóa trong kinh doanh, thương lượng liên văn hóa bằng văn bản, nghi thức và trình tự liên văn hóa trong kinh doanh, đạo đức liên văn hóa, năng lực liên văn hóa trong kinh doanh.

9.32 Nguyên Lý Kinh Tế (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Khóa học này cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản về kinh tế; cả kinh tế học vi mô - phân tích các lựa chọn để đưa ra quyết định cá nhân (hộ gia đình và doanh nghiệp) - và kinh tế học vĩ mô - phân tích toàn bộ nền kinh tế. Trong học phần này, người học sẽ xem xét, so sánh chi phí và lợi ích trong các mô hình thị trường và chuỗi cung cầu để đưa ra lựa chọn hoặc giao dịch. Người học cũng tìm hiểu về cơ cấu sản xuất, thị trường ở cấp độ doanh nghiệp và các vấn đề kinh tế vĩ mô liên quan đến sự tương tác của thị trường hàng hóa và dịch vụ, lao động và tiền tệ.

9.33 Nguyên Lý Marketing (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học những nguyên lý cơ bản trong marketing; ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, môi trường marketing vĩ mô và vi mô, và xu hướng của marketing trong nền kinh tế toàn cầu hóa. Người học cũng được giới thiệu những kiến thức cơ bản trong việc khảo sát để thu thập thông tin về thị trường, phân tích hành vi của khách hàng, thực hiện hoạt động phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu, định vị hàng hóa trên thị trường và vận dụng công nghệ trong marketing.

9.34 Nguyên Lý kế toán (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học những nguyên lý cơ bản của kế toán như đối tượng kế toán; vai trò và chức năng của kế toán; các phương pháp kế toán như phương pháp chứng từ, kiểm kê, tài khoản, ghi sổ, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán; tổ chức công tác kế toán, các hình thức kế toán, hệ thống báo cáo tài chính. Từ đó, người học có thể hệ thống thành các kỹ năng như thực hiện quy trình kế toán hoàn chỉnh: phân tích và ghi nhận nghiệp vụ kinh tế, thực hiện bút toán điều chỉnh, thực hiện khóa sổ các tài khoản kế toán, lập bảng cân đối số phát sinh và lập báo cáo tài chính (Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Bảng cân đối kế toán). Người học được khuyến khích vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn như phân tích tình hình tài chính và tình hình

kinh doanh của các doanh nghiệp có công bố Báo cáo tài chính trên các phương tiện thông tin qua từng năm.

9.35 Khởi nghiệp kinh doanh (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản nhằm giúp người học biết cách chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới. Trong học phần này, người học không chỉ được cung cấp những kiến thức về tiền tệ và kinh doanh, mà còn được trau dồi các kỹ năng như thương thảo, kê khai các nguồn vốn đầu tư, phân tích giá cả, lợi nhuận và quản lý chi phí, thu nhập. Sau khi hoàn thành khóa học, người học sẽ có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng này để bắt đầu khởi nghiệp hoặc thực hiện công việc trong lĩnh vực kinh doanh tốt hơn.

9.36 Quản trị nguồn nhân lực (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị nguồn nhân lực được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng, nghệ thuật quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức. Sử dụng kiến thức ở nhiều lĩnh vực như tâm lý, sinh lý, xã hội, triết học, đạo đức học và cả dân tộc học, môn học được xây dựng một cách có hệ thống về quản trị nguồn nhân lực, từ khi người lao động bước vào làm việc đến khi ra khỏi quá trình lao động, tương ứng với ba giai đoạn: Hình thành nguồn nhân lực; Duy trì nguồn nhân lực; và Phát triển nguồn nhân lực trong tổ chức.

9.37 Phương pháp nghiên cứu khoa học (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Nguyên lý kinh tế, Nguyên lý marketing và Nguyên lý kế toán

Môn học tiên quyết: Academic Writing, Intermediate reading

Môn học song hành: Khởi nghiệp kinh doanh và Quản lý nguồn nhân sự

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về việc thực hiện nghiên cứu khoa học và viết báo cáo. Khóa học cũng giới thiệu nhiều hình thức khác nhau của các ấn bản NCKH và quy trình chi tiết khi thực hiện một nghiên cứu. Sinh viên được học cách xác định mục tiêu nghiên cứu, tổng quan tài liệu, thiết kế công cụ nghiên cứu, thu thập dữ liệu, nhận diện kết quả và đưa ra kết luận. Môn học cũng giúp cho sinh viên luyện tập kỹ năng viết đề cương nghiên cứu, trình bày kết quả phân tích dữ liệu, áp dụng các quy chuẩn và nâng cao đạo đức nghiên cứu cũng như giúp trang bị các kỹ năng cần thiết cho con đường nghiên cứu học thuật. Môn học giúp sinh viên cải thiện khả năng nghiên cứu độc lập để nâng cao chất lượng học và động lực làm nghiên cứu.

9.38 Seminar Series in Business (2 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 2 (2/0/4)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Mối liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp là xu hướng phổ biến trong GD-ĐT theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp. Các hoạt động liên kết doanh nghiệp chủ yếu tập trung ở các nội dung sau đây: liên kết trong hoạt động đào tạo như tổ chức tham quan thực tế tại doanh nghiệp nhằm tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận môi trường làm việc thực tế nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp; doanh nghiệp chia sẻ kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, kinh nghiệm làm việc thực tiễn cho sinh viên. Việc liên kết còn mang lại cơ hội để sinh viên nâng cao tinh thần sáng tạo và khởi nghiệp trong tương lai.

9.39 Thực tập tốt nghiệp (7 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 7(7/0/14)

Môn học trước: Khởi nghiệp kinh doanh, Quản lý nguồn nhân sự và Thương mại điện tử

Môn học tiên quyết: Thực tập nhận thức

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Thực tập tốt nghiệp (TTTN) nhằm mục đích tạo điều kiện giúp người học hội nhập vào môi trường thực tế của tổ chức, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài. Từ đó sinh viên áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào môi trường làm việc thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp nhằm phát triển các năng lực làm việc, gia tăng kinh nghiệm làm việc, tạo dựng và mở rộng các mối quan hệ nghề nghiệp. Qua đợt thực tập, sinh viên sẽ tự tin, sẵn sàng tham gia thị trường lao động ngay khi tốt nghiệp, đồng thời nâng cao khả năng hội nhập môi trường công việc khi đi làm; tăng cơ hội được tuyển dụng và phát triển nghề nghiệp lâu dài.

9.40 Logistics Quốc Tế (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động logistics quốc tế và quản trị chuỗi cung ứng quốc tế. Khóa học giúp sinh viên hiểu được các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ vận tải quốc tế, quy cách đóng gói hàng hóa vận tải quốc tế, bảo hiểm trong ngoại thương, thủ tục hải quan và an ninh logistics quốc tế. Bên cạnh đó, môn học cũng nhấn mạnh vai trò của logistics quốc tế và quản trị chuỗi cung ứng nhằm tạo nên lợi thế cạnh tranh trong hoạt động thương mại quốc tế.

9.41 Phân tích đầu tư (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về phân tích và đầu tư cũng như các quy trình để đánh giá các hoạt động đầu tư trong nước và quốc tế. Từ đó, người học có khả năng đưa ra dự báo cho các thay đổi mới trên lĩnh vực đầu tư. Ngoài ra, thông qua các hoạt động trong học phần, người học có cơ hội phát triển các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thực hành thiết lập, và phân tích hiệu quả của hoạt động đầu tư và tư vấn đầu tư.

9.42 Thương mại điện tử (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học xác định, xem xét các quyết định quan trọng khi chuyển sang loại hình kinh doanh điện tử, và cân nhắc các quy trình, khía cạnh để có thể đưa ra quyết định. Khóa học này nhằm trang bị cho người quản lý hiện tại và tương lai một số kiến thức và kỹ năng thực tế để giúp họ chuyển đổi loại hình kinh doanh của công ty hoặc cơ quan sang hướng thương mại điện tử. Nó hướng dẫn cho người học rằng làm thế nào tất cả các loại hình công ty có thể phát triển thông qua kinh doanh điện tử. Do phạm vi rộng của kinh doanh điện tử, khóa học này sẽ áp dụng một phương pháp tiếp cận tích hợp dựa trên các phương pháp và mô hình mới và hiện có từ nhiều ngành bao gồm hệ thống thông tin, chiến lược, tiếp thị, quản lý quá trình lưu thông hàng hóa, quá trình vận hành và quản lý nhân sự.

9.43 Hoạt động kinh doanh Ngân hàng (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm, những ứng dụng thực tiễn của các dịch vụ ngân hàng trong đời sống hàng ngày và trong xu thế phát triển kinh tế. Ngoài ra, học phần này cũng trang bị cho người học những kiến thức cần thiết để hiểu được bối cảnh hoạt động chung của ngân hàng. Thông qua học phần này, người học sẽ có thể đánh giá đúng ngôn ngữ chuyên ngành thay thế và thực tiễn của ngành tài chính ngân hàng, cùng với khả năng áp dụng chúng một cách phù hợp và hiệu quả.

9.44 Đồ án môn học (6 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 6(6/0/12)

Môn học trước: Các môn cơ sở ngành và chuyên ngành tiếng Anh thương mại

Môn học tiên quyết: Sinh viên có kết quả học tập các môn Academic Writing, Khởi nghiệp kinh doanh, Logistics quốc tế, Thương mại điện tử và Quản lý nguồn nhân sự từ 7.0 trở lên và điểm bình quân các học kỳ 1-7 từ 7.0 trở lên đều có thể làm khóa luận tốt nghiệp.

Môn học song hành: Nghiên cứu Marketing

Tóm tắt nội dung học phần:

Đồ án chuyên ngành tiếng Anh Thương mại yêu cầu các nhóm sinh viên (mỗi nhóm từ 3-5 sinh viên) tự học, tự nghiên cứu để thực hiện một đề tài ứng dụng những kiến thức đã học liên quan đến các lĩnh vực thương mại như khởi nghiệp kinh doanh, quản trị nhân lực, logistics quốc tế và các lĩnh vực liên quan khác. Sinh viên được lựa chọn để nghiên cứu một đề tài cụ thể do giảng viên gợi ý hoặc do sinh viên tự chọn, nhưng phải được sự chấp thuận của giảng viên hướng dẫn. Ngoài ra môn học này giúp sinh viên biết cách tổng hợp tài liệu, biết cách trình bày báo cáo đồ án và hình thành kỹ năng báo cáo đồ án trước hội đồng chấm đồ án môn học.

9.45 Nghiên cứu Marketing (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(6/0/12)

Môn học trước: Các môn cơ sở ngành và chuyên ngành tiếng Anh thương mại

Môn học tiên quyết: Academic Writing, Thương mại điện tử, Khởi nghiệp kinh doanh và Quản lý nguồn nhân sự

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng về nghiên cứu thị trường như tiến trình nghiên cứu marketing, cách thức xác định vấn đề cần nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, thiết kế câu hỏi, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, giải thích kết quả. Thông qua khóa học người học còn có cơ hội phát triển kỹ năng viết và trình bày báo cáo.

9.46 Khóa luận (9 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 9 (9/0/18)

Môn học trước: Tất các môn

Môn học tiên quyết: Sinh viên có kết quả học tập các môn Academic Writing, Research Methodology, Khởi nghiệp kinh doanh và Quản lý nguồn nhân sự từ 7.0 trở lên và điểm bình quân các học kỳ 1-7 từ 7.0 trở lên đều có thể làm khóa luận tốt nghiệp

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên năm cuối đủ điều kiện viết khóa luận tốt nghiệp có thể đăng ký thực hiện một đề tài thuộc ngành Ngôn ngữ Anh – chuyên ngành Tiếng Anh Thương Mại dưới sự hướng dẫn của một giảng viên có kinh nghiệm được sự đồng ý của khoa. Sinh viên phải tuân thủ các yêu cầu và quy trình thực hiện một khóa luận tốt nghiệp, từ việc chọn đề tài, thiết kế đề cương, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu, cũng như trình bày và bảo vệ đề tài trước hội đồng. Qua học phần này, sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng tìm kiếm, thu thập và chọn lọc tài liệu cũng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và tư duy phê phán.

9.47 Triết học Mác-Lênin (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 3 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin, và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất

và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

9.48 Kinh tế chính trị Mác – Lênin (2 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: Triết học Mác – Lênin

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 6 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức: Chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

9.49 Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học (2 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: Triết học Mác – Lênin

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 7 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức: Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu môn học.

9.50 Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: Triết học Mác – Lênin

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 6 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, con người; Đạo đức.

9.51 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam (2 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: Kinh tế chính trị Mác – Lênin , Triết học Mác – Lênin, Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học, Tư tưởng Hồ Chí Minh

Môn học tiên quyết: không
Môn học song hành: không
Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 3 chương, cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

9.52 Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: không
Môn học tiên quyết: không
Môn học song hành: không
Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật, bao gồm: lý luận chung về nhà nước và pháp luật (nguồn gốc, bản chất, chức năng, đặc trưng cơ bản của nhà nước; nguồn gốc, hình thức, khái niệm, thuộc tính của pháp luật); hệ thống pháp luật và quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các chế định luật cơ bản của một số ngành luật quan trọng

9.53. Quản lý hành chính nhà nước trong giáo dục (02 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: không
Môn học tiên quyết: không
Môn học song hành: không
Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm những vấn đề như: cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tính chất, nguyên tắc, chức năng và quy trình quản lý hành chính nhà nước; đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục - đào tạo, về giáo dục nghề nghiệp.

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

10.1. Các xưởng, phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Phòng A5-201 và A5-202

10.2. Thư viện, trang Web

Thư viện Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM: <http://lib.hcmute.edu.vn/>

Thư viện Đại học Quốc Gia Tp.HCM: www.vnulib.edu.vn

Thư viện Đại học Kinh Tế Tp.HCM: www.lib.ueh.edu.vn

Thư viện Đại học Bách Khoa Tp.HCM: www.lib.hcmut.edu.vn

Thư viện Đại học Kinh Tế Quốc Dân: www.lic.neu.edu.vn

Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ Thuật: www.tapchikhgdkh.hcmute.edu.vn

Tạp chí Phát triển kinh tế: www.tcptkt.ueh.edu.vn

Tạp chí Khoa học: www.tckh.ou.edu.vn

Thời báo kinh tế Sài Gòn: www.thesaigontimes.vn

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

a. Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD và ĐT và của trường ĐH SPKT Tp.HCM.

Giờ quy định tính như sau:

1 tín chỉ = 15 tiết giảng dạy lý thuyết hoặc thảo luận trên lớp
 = 30 giờ thí nghiệm hoặc thực hành
 = 45 giờ tự học
 = $45 \div 90$ giờ thực tập tại cơ sở.
 = $45 \div 60$ giờ thực hiện đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

Số giờ của môn học là bội số của 15.

b. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được Hội đồng Khoa học Đào tạo trường quyết định vào đầu các khóa tuyển sinh. Trong thời gian học tập, Nhà trường sẽ kiểm soát sự phát triển trình độ ngoại ngữ của sinh viên qua từng năm học để quyết định số tín chỉ các môn học trong học kỳ mà sinh viên được phép đăng ký. Sinh viên có thể tự học hoặc đăng ký theo học chương trình phát triển năng lực ngoại ngữ theo đề án của Nhà trường.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

TS. Đặng Tấn Tín

PHỤ LỤC CÁC MÔN HỌC LIÊN NGÀNH

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	HRMA331206E	Quản trị nguồn nhân lực	3	
2.	ECOM431308E	Thương mại điện tử	3	
Tổng			6	